TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 369/2022/HS-PT
Ngày 23/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyển;

Ông Điều Văn Hằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiễm, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 459/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Trần K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2020/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Trần K, sinh ngày 03/3/1957; nơi ĐKHKTT: số nhà 32, phố Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: số nhà 93, C, phường 9, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có vợ Trần Thị G và có 01 con sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 đến ngày 18/9/2019, hiện tại ngoại; vắng mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần K*: Luật sư Phạm Danh Tín- Văn phòng luật sư Danh Tín, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

* *Người bị hại:* Ông Chu Văn K, sinh năm 1956; nơi ĐKHKTT: số 48 ND, phường ND, quận B, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: số 18/55 phố LĐ, phường LĐ, quận B, thành phố Hà Nội; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2014, thông qua bạn là ông Trương Anh T (sinh năm 1958; trú tại phường Ngô Thì Nhậm, quận B, thành phố Hà Nội), ông Chu Văn K (sinh năm 1958; trú tại số nhà 48, đường ND, phường ND, quận B, thành phố Hà Nội) có quan hệ quen biết với Trần K (sinh năm 1957; trú tại số nhà 32, phố Q, phường T, quận H, thành phố Hà Nội). Quá trình quen biết, ông K và Trần K nhiều lần đi chơi và ăn uống với nhau. Qua trò chuyện, K biết ông K có nhu cầu mua căn hộ chung cư ở trung tâm thành phố Hà Nội. K nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông K nên đã tự giới thiệu mình là thành viên, cổ đông của Công ty Hoàng Thành. K nói với ông K là hiện Công ty Hoàng Thành đang xây dựng tòa nhà chưng cư Hoàng Thành có địa chỉ tại số 114, phố Mai Hắc Đế, phường LĐ, quận B, Hà Nội; Công ty có chế độ ưu đãi cho K được mua căn hộ số 01 tầng 09 với giá là 1900USD/01m^2. Để ông K tin tưởng nên K nói ông K cùng góp vốn để mua căn hộ này; đồng thời K đã đưa ông K lên xem tòa nhà chung cư Hoàng Thành, xem căn hộ mẫu, chỉ căn hộ sẽ được mua. Sau khi đi xem nhà về, ông K thấy ưng ý nhưng hẹn K ngày khác sẽ trả lời cụ thể. Mấy ngày sau, K gọi điện cho ông K nói: *"Xuất ngoại giao rất hạn chế, chỉ có 01 xuất thôi, cần phải đặt cọc để mua căn hộ ngay"*. Để ông K tin tưởng, K còn đưa ông K về căn số nhà 84, phố Hoà Mã, phường Ngô Thì Nhậm, quận B, Hà Nội (là nhà của chị Nguyễn Thị Kim Dung, bạn của K) và giới thiệu nhà, kinh tế gia đình của K cho ông K biết. Thấy Trần K dẫn đi xem nhà chung cư, giới thiệu kinh tế gia đình khá giả nên ông K tin tưởng. Ngày 22/4/2014, ông K đã chuyển 1.000.000.000 đồng từ tài khoản số 12010000006552 tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) của ông K đến tài khoản số 115775089 tại Ngân hàng Á Châu (ACB) của Trần K. Nội dung chuyển tiền ông K ghi rõ *"Góp vốn với anh K để mua căn hộ chung cư Hoàng Thành, số 114 Mai Hắc Đế, Hà Nội"*. Sau khi ông K chuyển tiền vào tài khoản, cùng trong ngày 22/4/2014, K đã rút ngay số tiền 800.000.000 đồng sử dụng cá nhân hết. Số tiền còn lại, K đã rút làm nhiều lần rồi chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng tháng 5/2014, ông K gọi điện thoại cho K hỏi về việc đặt cọc, mua nhà Hoàng Thành thì K nói: *"Thôi anh ạ, em đã để lại cho cậu bên Đức mới về, nó rất cần nhà để ở, nó đã đặt tiền rồi, thôi để cho nó anh ạ"*. Ông K chấp nhận và yêu cầu K trả lại tiền nhưng K khất lần không trả; sau đó bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Sau nhiều lần đòi tiền không được đến cuối năm 2017, ông K đã gửi đơn tố cáo hành vi của K đến Cơ quan điều tra thì K trả cho ông K được 200.000.000 đồng. Ngày 28/8/2019, Trần K bị Cơ quan điều tra khởi tố bị can và bắt tạm giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Cùng ngày Trần K tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra số tiền 800.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho ông K. Ngày 30/9/2019, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả

lại cho ông Chu Văn K số tiền 800.000.000 đồng. Ông K đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 398/CT-VKS-P2 ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2020/HS-ST ngày 11/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần K 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 đến ngày 18/9/2019).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/5/2020, bị cáo Trần K kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần K đã nhận được giấy triệu tập đến phiên tòa tuy nhiên do tình hình sức khỏe nên không thể có mặt phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục hoãn phiên tòa.

Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo vì vụ án đã kéo dài, Tòa án đã triệu tập nhiều lần. Tại phiên tòa, có mặt luật sư bào chữa cho bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân cấp tại Hà Nội: Tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá các tài liệu tại hồ sơ vụ án thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị căn cứ Điều 355, 356 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm bào chữa như sau: Bị cáo kháng cáo kêu oan là có căn cứ vì người bị hại là luật sư Chu K và bị cáo là bạn. Sau nhiều lần người bị hại đòi tiền không được nên đã tố cáo bị cáo, lời khai mâu thuẫn với nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử thật khách quan khi xét xử để xét xử đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần K kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội. Sau khi xem xét, Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra, các tài liệu tại hồ sơ vụ án thể hiện: Mặc dù không phải là thành viên, cổ đông của Công ty Hoàng Thành nhưng bị cáo vẫn tự giới thiệu với ông Chu Văn K rằng bị cáo là thành viên là cổ đông của Công ty Hoàng Thành. Công ty có chế độ ưu đãi cho bị cáo được mua một căn hộ số 01 tầng 9 với giá ưu đãi là 1.900USD/m2. Sau đó để tiếp tục tạo lòng tin cho ông K. Bị cáo đã nói với ông K cùng góp vốn để mua căn hộ này để bán lấy lãi, đồng thời đưa ông K đi xem

căn hộ mẫu, chỉ căn hộ sẽ được mua. Tiếp theo, K đưa ông K về 84 Hòa Mã, Hà Nội là nhà của chị Nguyễn Thị Kim Dung (bạn K và giới thiệu nhà, kinh tế của K cho ông K biết.

Nhờ vậy, ông K đã tin tưởng bị cáo. Ngày 22/4/2014, ông K chuyển 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) vào từ tài khoản số 12010000006552 Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên ông K đến tài khoản 115775089 tại Ngân hàng Á Châu (ACB) mang tên Trần K. Nội dung chuyển tiền ông K ghi "góp vốn với anh K để mua căn hộ chung cư Hoàng Thanh, số 114 Mai Hắc Đế Hà Nội.

Sau khi nhận được tiền, trong ngày 22/4/2014, bị cáo đã rút số tiền 800.000.000 đồng sử dụng cho mục đích cá nhân hết. Số tiền còn lại, bị cáo rút làm nhiều lần rồi chi tiêu cá nhân hết.

Tháng 5/2014, ông K gọi điện hỏi về việc đặt cọc mua nhà thì K nói: "Thôi anh ạ, em đã để lại cho cậu bên Đức mới về, nó rất cần nhà để ở, nó đã đặt tiền rồi, thôi để cho nó". Ông K chấp nhận và yêu cầu K trả lại tiền. Nhưng bị cáo khất lần không trả, sau đó bỏ vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống.

Tại cơ quan điều tra, bản thân bị cáo cũng có lời khai thừa nhận các hành vi nêu trên. Công ty cổ phần T cũng xác nhận bị cáo không phải thành viên Hội đồng quản trị; Không có tên trong danh sách khách hàng có Hợp đồng mua bán căn hộ, thỏa thuận đặt cọc mua căn hộ chung cư tại Tòa nhà Hoàng Thành 114 Mai Hắc Đế, Hà Nội và Tòa nhà Hoàng Thành không có căn hộ nào có tên căn hộ chung cư số 1 tầng 9. Căn hộ tương đương được coi là số 1 là căn 901 (theo tên mới) hoặc căn hộ 1A (tên cũ) tầng 9 hiện chưa bán và vẫn thuộc sở hữu của Công ty cổ phần T.

Công ty không tiếp ai là Trần K, Chu Văn K tại Tòa nhà Hoàng Thành trong khoảng thời gian tháng 4/2014. Không có ai tên "Phương đăng ký mua chung cư tại tầng 13 tòa nhà Hoàng Thành; không có ai tên là "Trà" trú tại Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, số điện thoại 09114934755 góp vốn mua căn hộ chung cư tại tòa nhà Hoàng Thành (BL109-112).

Như vậy, mặc dù bị cáo không nhận tội nhưng có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Trần K đã dùng thủ đoạn gian dối tạo niềm tin cho người bị hại để chiếm đoạt 01 tỷ đồng của người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, dùng thủ đoạn gian dối tạo niềm tin để chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự an toàn xã hội số tiền chiếm đoạt có giá trị rất lớn. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Cần phải áp dung hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: Nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã tự nguyên khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại. Bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng. Bản thân bị cáo tuổi cao sức khỏe yếu.

Xử phạt bị cáo 08 năm tù là tương xứng với tính chất, hậu quả của vụ án.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo, cũng như không có căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần K, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 127/2020/HSST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Tuyên bố bị cáo Trần K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo 08 năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ 28/8/2019 đến 18/9/2019.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *Công an TP Hà Nội;*
- *Cục THADS TP Hà Nội;*
- *Bị cáo (theo địa chỉ);*
- *Bị hại (theo địa chỉ);*
- *Lưu HS, PHCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huyền Cường

CÁC THẨM PHÁN

Điều Văn Hằng **Phạm Văn Tuyển**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huyền Cường